

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN B  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HNGĐ - ST  
Ngày 17/11/2021  
V/v "Ly hôn".

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Như Long

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Phạm Tuấn Thịnh
2. Bà: Trần Thị Thu Hương

**Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 180/2021/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

**1- Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị Nh - Sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Thôn P3, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên tòa.

**2- Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn H (Tên gọi khác: Nguyễn Trọng H) - Sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Thôn P3, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện của chị Bùi Thị Nh và các bản tự khai cùng các tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án thì chị Bùi Thị Nh và anh Nguyễn Văn H đều xác nhận anh, chị về chung sống với nhau như vợ chồng, trên cơ sở tự nguyện từ thời gian tháng 03/2000, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương nhưng không đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới anh, chị về chung sống với nhau tại Thôn P3, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai và đã có 02 con chung với nhau, đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính dẫn đến việc chị Bùi Thị Nh xin ly hôn anh Nguyễn Văn H là do bất đồng quan điểm trong làm ăn và tạo dựng cuộc sống gia đình và nuôi dạy con cái, dẫn đến anh, chị thường xuyên xảy ra cãi chửi lẫn nhau, thiếu sự tôn trọng đối với bản thân và đôi bên gia đình. Khi mâu thuẫn xảy ra anh, chị đã được hai bên gia đình, anh em bạn bè khuyên giải nhiều lần nhưng đều không có kết quả. Thực tế anh chị đã tự sống ly thân từ năm 2007 cho đến nay, không ai quan tâm thăm hỏi gì nhau nữa. Nhận thấy tình cảm không còn, ngày 06/10/2021 chị Bùi Thị Nh đã làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân

dân huyện B giải quyết cho chị và anh Nguyễn Văn H được ly hôn. Anh Nguyễn Văn H cũng nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận anh chị là vợ chồng theo quy định của pháp luật.

**Về con chung:** Chị Bùi Thị Nh và anh Nguyễn Văn H đều xác nhận trong thời gian chung sống cho đến nay anh, chị đã có 02 con chung.

Cháu lớn: Nguyễn Thị Ng - Sinh ngày: 10/5/2001;

Cháu thứ hai: Nguyễn Thị T - Sinh ngày: 30/01/2003. Hiện nay các cháu đều khỏe mạnh phát triển bình thường và đều đã trưởng thành trên 18 tuổi. Do vậy khi ly hôn chị Bùi Thị Nh và anh Nguyễn Văn H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về tài sản chung:** Chị Bùi Thị Nh và anh Nguyễn Văn H đều xác nhận trong thời gian chung sống chị và anh chưa tạo dựng được tài sản gì chung, nên khi ly hôn anh, chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về công nợ chung:** Chị Bùi Thị Nh và anh Nguyễn Văn H đều xác nhận trong thời gian chung sống anh chị không vay nợ gì của ai và cũng không cho ai vay nợ gì nên khi ly hôn anh, chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

**[1].Về quan hệ hôn nhân:** Chị Bùi Thị Nh và anh Nguyễn Văn H chung sống với nhau như vợ chồng từ thời gian tháng 3/2000, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là cuộc hôn nhân bất hợp pháp không được pháp luật thừa nhận. Sau ngày cưới anh, chị về chung sống hòa thuận hạnh phúc đã có 02 con chung với nhau. Đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính dẫn đến việc chị Bùi Thị Nh làm đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn H là do quan điểm, cách sống không thống nhất với nhau trong làm ăn tạo dựng cuộc sống gia đình và nuôi dạy con cái. Xuất phát từ đó anh, chị thường xuyên xảy ra cãi chửi lẫn nhau, thiếu sự tôn trọng đối với bản thân và đôi bên gia đình. Khi mâu thuẫn xảy ra anh, chị đã được hai bên gia đình, anh em bạn bè khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Thực tế anh chị đã tự sống ly thân từ năm 2007 cho đến nay, không ai quan tâm thăm hỏi gì nhau nữa. Nhận thấy tình cảm không còn, ngày 06/10/2021 chị Bùi Thị Nh đã làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện B giải quyết cho chị và anh Nguyễn Văn H được ly hôn. Anh Nguyễn Văn H cũng nhất trí.

Xét thấy việc chung sống của chị Bùi Thị Nh và anh Nguyễn Văn H là trái với các qui định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 luật hôn nhân và gia đình xử không công nhận chị Bùi Thị Nh và anh Nguyễn Văn H là vợ chồng là có căn cứ và đúng pháp luật.

**[2].Về con chung:** Chị Bùi Thị Nh và anh Nguyễn Văn H đều xác nhận trong thời gian chung sống cho đến nay anh, chị đã có 02 con chung.

Cháu lớn: Nguyễn Thị Ng - Sinh ngày: 10/5/2001;

Cháu thứ hai: Nguyễn Thị T - Sinh ngày: 30/01/2003. Hiện nay các cháu đều khỏe mạnh phát triển bình thường và đều đã trưởng thành trên 18 tuổi. Do vậy khi ly hôn chị Bùi Thị Nh và anh Nguyễn Văn H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên không đề cập giải quyết.

**[3] Về tài sản chung:** Chị Bùi Thị Nh và anh Nguyễn Văn H đều xác nhận trong thời gian chung sống anh chị chưa tạo dựng được tài sản gì chung nên khi ly hôn anh, chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

**[4] Về công nợ chung:** Chị Bùi Thị Nh và anh Nguyễn Văn H đều xác nhận trong thời gian chung sống anh chị không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

**[5]. Về án phí:** Chị Bùi Thị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử không công nhận chị Bùi Thị Nh và anh Nguyễn Văn H là vợ chồng.

**2. Về án phí:** Chị Bùi Thị Nh phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0002691 ngày 08/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai.

Xác nhận chị Bùi Thị Nh đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các đương sự. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận**

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện B;
- THA dân sự huyện B;
- UBND xã P, huyện B;
- Các đương sự (2);
- Lưu HS – TA - VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Phạm Như Long**

